|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 699 /QĐ-ĐHTM *Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành Quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học năm học 2019-2020**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

- Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều lệ trường đại học;

- Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02-10-2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

- Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 08/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

- Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại

- Căn cứ kết luận tại phiên họp ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc xác định mức thu học phí năm học 2019-2020;

Xét tờ trình của Bà Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Quy định mức thu học phí các chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại năm học 2019-2020. (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong năm học 2019-2020 và thay thế các văn bản về quy định mức thu học phí trước đây liên quan đến nội dung trên.

**Điều 3**. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Quản lý Đào tạo, Công tác sinh viên, Khoa Sau đại học, Tại chức và các khoa chuyên ngành, Giám đốc Trung tâm CNTT chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận*: HIỆU TRƯỞNG**

- Ban GH. (Đã ký)

- Như điều 3.

- Lưu VT. GS.TS Đinh Văn Sơn

**PHỤ LỤC 01**

**MỨC THU HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

***(Ban hành theo Quyết định số 699/QĐ-ĐHTM ngày 27 tháng 5 năm 2019 của***

***Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Khóa tuyển sinh** | **Mức học phí** |
| 1 | Đại học chính quy chương trình đại trà (bao gồm cả bằng 2) | 496.000 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính qui chương trình chất lượng cao |  |
|  | Khóa 52 | 29.149.000 đồng/năm |
|  | Khóa 53, 54, 55 | 30.450.000 đồng/năm |
| 3 | Đại học chính qui đào tạo theo cơ chế đặc thù | 18.900.000 đồng/năm |
| 4 | Đại học chính qui đào tạo theo địa chỉ Khóa 55 | 28.350.000 đồng/năm |
| 5 | Đại học vừa làm vừa học |  |
|  | - Đại học vừa làm vừa học tuyển sinh trước năm học 2018-2019 | 658.000 đồng/tín chỉ |
|  | - Đại học vừa làm vừa học tuyển sinh từ năm học 2018-2019 | 646.000 đồng/tín chỉ |
| 6 | Đại học liên thông |  |
| 6.1 | Liên thông từ cao đẳng lên đại học |  |
|  | - Liên thông từ cao đẳng lên đại học trước năm học 2017-2018 | 730.000 đồng/tín chỉ |
|  | - Liên thông từ cao đẳng lên đại học từ năm học 2017-2018 | 803.000 đồng/tín chỉ |
| 6.2 | Liên thông từ trung cấp lên đại học |  |
|  | - Liên thông từ trung cấp lên đại học thời gian trước năm 2018 | 623.000 đồng/tín chỉ |
|  | - Liên thông từ trung cấp lên đại học thời gian từ 01/01/2019 | 18.900.000đồng/năm |
| 7 | Đại học bằng hai |  |
|  | - Đại học bằng hai tuyển sinh năm học 2016-2017; 2017-2018 | 634.000 đồng/tín chỉ |
|  | - Đại học bằng hai tuyển sinh từ năm học 2018-2019 | 670.500 đồng/tín chỉ |

\*Mức học phí trên được tính cho đào tạo tại Trường Đại học Thương mại. Các chương trình đào tạo ngoài trường liên kết với cơ sở đào tạo tại địa phương mức thu theo hợp đồng đào tạo được ký kết.

**PHỤ LỤC 02**

**MỨC THU HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

***(Ban hành theo Quyết định số 699/QĐ-ĐHTM ngày 27 tháng 5 năm 2019 của***

***Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Khóa tuyển sinh** | **Mức học phí/tín chỉ (đồng)** |
| **I** | **Khóa tuyển sinh từ năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020** |  |
| 1 | Nghiên cứu sinh | 3.937.500 đồng/tháng |
| 2 | Thạc sỹ | 787.500 đồng/tín chỉ  (2.362.500 đồng/tháng) |
| **II** | **Khóa tuyển sinh trước năm học 2016-2017 (Khóa cũ)** |  |
|  | Nghiên cứu sinh | 3.420.000 đồng/tháng |
| **III** | **Đối với nghiên cứu sinh kéo dài thời gian học tập.**  Học phí của các đối tượng kéo dài thời gian học tập được tính theo số tháng kéo dài nhân với đơn giá học phí/tháng của từng đối tượng tuyển sinh. Cụ thể:  - Đối với các đối tượng tuyển sinh trước năm học 2016-2017, học phí trong thời gian học tập theo quy định thì mức thu học phí theo mục II, từ thời gian kéo dài học tập học phí thu theo khoản 1, mục I.  - Đối với các đối tượng hết thời gian kéo dài học tập đã có quyết định trả về cơ quan công tác khi được tiếp nhận trở lại học tập thì học phí được thu theo khoản 1, mục I. | |

\*Mức học phí trên được tính cho đào tạo tại Trường Đại học Thương mại. Chương trình đào tạo Sau đại học được phép đào tạo ngoài trường liên kết với cơ sở đào tạo tại địa phương mức thu theo hợp đồng đào tạo được ký kết.